

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 -2030 (*viết tắt là Đề án số 15-ĐA/TU*), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với kiểm soát quyền lực; phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Đổi mới tư duy, phương pháp cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, tăng cường kiểm soát quyền lực trong thực hiện nhiệm vụ để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ UBND tỉnh thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Từng bước cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo “*kiểm tra, giám sát phải là một trong những phương thức, chức năng quan trọng nhất, là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền*” tại Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ UBND tỉnh giai đoạn 2026 -2030.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm; bảo đảm việc thực hiện Đề án đạt hiệu quả, thực chất; gắn việc

thực hiện Kế hoạch với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm

(1) Ủy ban kiểm tra các cấp kịp thời tham mưu cấp ủy quán triệt, triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát; tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

(2) Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên rà soát đề tham mưu, thực hiện việc thể chế hóa, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản, quy định, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo thẩm quyền; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả hoạt động theo quy định.

(3) Ủy ban kiểm tra các cấp tham mưu cấp ủy xây dựng, ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; tham mưu ban thường vụ cấp ủy xây dựng và hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên hằng năm đảm bảo quy trình, chất lượng, hiệu quả.

(4) Đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp gắn với kiểm soát quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, trong đó:

- Phấn đấu hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh và ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

- Hằng năm, ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, kiểm tra việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới và chi bộ trực thuộc.

- Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả kế hoạch giám sát thường xuyên, tập trung vào những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nghị quyết, kết luận trọng tâm, việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn, vấn đề bức xúc, nổi cộm ở đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu ban hành Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

- Các đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng nội quy đoàn kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện với chủ thể kiểm tra, giám sát khi kết thúc kiểm tra, giám sát.

- Các kết luận kiểm tra, giám sát phải được ủy ban kiểm tra các cấp giám sát, đôn đốc thực hiện.

(5) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong đó:

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị làm việc đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng.

- Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy trình lỗi, các phần mềm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy triển khai. Số hóa, cập nhật hồ sơ, tài liệu công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy; hoàn thành trong năm 2026 việc số hóa hồ sơ, tài liệu công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp mình từ năm 2010 đến hết năm 2025.

(6) Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ ủy ban kiểm tra, trong đó:

- Phân đầu 100% ủy ban kiểm tra các cấp có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm.

- 100% cán bộ làm công tác kiểm tra được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng số.

- Hằng năm, phân đầu từ 95% ủy ban kiểm tra từ cấp trên cơ sở trở lên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp

- Các cấp ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát, để nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, coi kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, của tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu. Về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong công tác xây dựng Đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát quyền lực; về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp.

- Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh rà soát, ban hành văn bản, chuyên đề (*ng nghị quyết, chỉ thị, đề án...*) để lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra. Thường xuyên chỉ đạo rà soát, thể chế hóa các văn bản phù hợp với điều kiện thực tiễn để thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trì sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định.

- Thường trực cấp ủy thường xuyên nghe, cho ý kiến về công tác kiểm tra, giám sát và kết quả hoạt động của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra. Quan tâm kiện toàn, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị liên quan; phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; đa dạng hóa hình thức, chú trọng tuyên truyền, phổ biến các vi phạm điển hình, những hạn chế, bất cập, sơ hở, thiếu sót thông qua kiểm tra, giám sát.

2.2. Đổi mới tư duy, phương pháp kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức kiểm tra, giám sát, chuyển từ "*bị động*" sang "*chủ động*", giám sát có hiệu quả, có khả năng cảnh báo, phòng ngừa ngay từ cơ sở để kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm, từ xa. Thực hiện đổi mới cơ chế giám sát, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị, kết luận trọng tâm của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và cấp mình thông qua giám sát góp phần thực hiện có hiệu quả, đúng định hướng, đúng quy định ngay từ khi mới ban hành.

- Ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường tham mưu cấp ủy lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao; tăng cường phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, xử lý hoặc đề nghị xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình quy định; kiên quyết xử lý vi phạm, kỷ luật các trường hợp gây trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xử lý nghiêm các trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; tham mưu, giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại phát sinh. Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung những vấn đề cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn đặt ra; các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, việc kiểm soát tài sản, thu nhập... Căn cứ điều kiện thực tiễn, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy để xây dựng và ban hành kế hoạch giám sát thường xuyên, tập trung vào việc tháo gỡ khó

khẩn, vướng mắc, các điểm nghẽn, những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, đơn vị trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nghị quyết, kết luận, các nhiệm vụ trọng tâm.

- Công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra gắn với kiểm soát quyền lực và các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự kiểm tra, giám sát trong nội bộ ngay từ chi bộ. Nâng cao chất lượng giám sát thường xuyên, phát huy vai trò của cán bộ theo dõi địa bàn, lĩnh vực, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả công tác kiểm tra, giám sát của địa bàn được phân công giám sát theo dõi; thực hiện đồng bộ việc theo dõi địa bàn với trách nhiệm định kỳ dự sinh hoạt chi bộ, đảng ủy và dự họp với ủy ban kiểm tra cấp dưới để nắm bắt tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số toàn diện; đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc cho ủy ban kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ UBND tỉnh thường xuyên quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (*ban hành kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW*), Kế hoạch số 222-KH/UBKTTW và Kế hoạch số 04-KH/UBKTTW. Hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đề án của Ban Bí thư Trung ương Đảng và kế hoạch của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu và lộ trình thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc quan điểm chỉ đạo và yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, người đứng đầu ủy ban kiểm tra các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị; kết quả chuyển đổi số phải được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Xác định dữ liệu là tài sản chiến lược của ngành Kiểm tra Đảng và đặt ra yêu cầu an toàn thông tin cao nhất; mọi nhiệm vụ chuyển đổi số phải hướng tới xây dựng dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, từng bước chuyển từ phương thức quản lý hồ sơ giấy sang quản lý, giám sát, điều hành trên dữ liệu và môi trường số. Chuyển đổi số phải gắn với cải cách quy trình nghiệp vụ, hướng tới nâng cao hiệu quả xử lý công việc; phải bảo đảm tuyệt đối an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện nghiêm yêu cầu tiết kiệm, chống hình thức, chống lãng phí trong chuyển đổi số.

- Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên, ủy ban kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế trên môi trường số, tiến hành rà soát, ban hành các quy trình, quy chế, quy định tại cơ quan, đơn vị (*quy định quản lý dữ liệu; quy định hồ sơ điện tử; quy định khai thác, chia sẻ dữ liệu; quy định bảo mật; quy trình xử lý công việc trên môi trường điện tử...*). Tập trung đẩy nhanh

tiến độ chỉnh lý, số hóa hồ sơ, tài liệu và cập nhật dữ liệu thường xuyên theo kế hoạch chuyển đổi số ngành Kiểm tra Đảng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy. Ủy ban kiểm tra các cấp phải trực tiếp tham gia toàn bộ quá trình chuyển đổi số (*xác định yêu cầu nghiệp vụ; tái cấu trúc quy trình; chuẩn hóa dữ liệu; kiểm thử phần mềm; vận hành và khai thác hệ thống...*) theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực số cho ủy ban kiểm tra đáp ứng yêu cầu từng bước chuyển từ kiểm tra thủ công, giám sát theo vụ việc sang giám sát thường xuyên trên dữ liệu, phân tích dữ liệu lớn, cảnh báo sớm rủi ro, điều hành theo thời gian thực, hình thành mô hình “*kiểm tra, giám sát trên dữ liệu*”; hướng tới xử lý công việc toàn trình trên môi trường số, tăng tỷ lệ xử lý văn bản điện tử, ký số, họp trực tuyến, xây dựng “*cơ quan không giấy*” theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Tỉnh ủy.

- Về trang thiết bị, phương tiện làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh phải rà soát, đề nghị đầu tư trang bị đáp ứng nhu cầu tối thiểu để phục vụ hoạt động chuyên môn trên môi trường số đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí, trong đó:

(1) Tập trung đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin thông dụng vận hành trên môi trường internet bảo đảm tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 và Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

(2) Trang bị phòng họp không giấy và máy tính, máy in, máy scan... đảm bảo yêu cầu tối thiểu để soạn thảo, lưu trữ dữ liệu mật và vận hành các phần mềm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo yêu cầu bảo mật và kết nối, vận hành trên mạng diện rộng của Đảng.

(3) Trang bị USB bảo mật để lưu trữ, sao chép dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị; trang bị đầy đủ chữ ký số cho cán bộ, công chức để nhập liệu hồ sơ, tài liệu và thực hiện nhiệm vụ trên các phần mềm, ứng dụng số.

2.4. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ UBND tỉnh tiếp tục rà soát, tham mưu cấp ủy ban hành và ban hành các quy định, quy chế về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban, cơ quan ủy ban kiểm tra đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức đảng, rà soát, tham mưu thể chế hóa về công tác đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quy tắc ứng xử, tiêu

chuẩn chức danh và vị trí việc làm của cán bộ kiểm tra để tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện, tạo nguồn cán bộ kiểm tra có đủ bản lĩnh, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới về chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng “*cầm tay chỉ việc*”, “*xử lý ngay tình hướng cụ thể phát sinh*”; đề cao trách nhiệm của cán bộ theo dõi địa bàn, kịp thời nắm bắt kết quả công tác, hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới và khó khăn vướng mắc, những vấn đề phát sinh để tham mưu chỉ đạo xử lý hoặc hướng dẫn, xử lý ngay từ cơ sở.

2.5. Tăng cường thực hiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

- Ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ vào tình hình thực tiễn, tham mưu cấp ủy ban hành và duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; định kỳ kiểm điểm đánh giá kết quả phối hợp để khắc phục hạn chế, phát huy hiệu quả phối hợp.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả việc phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát; thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát toàn diện và hiệu quả đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ UBND tỉnh

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Đề án đến các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ; xây dựng kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị mình (*hoàn thành trong tháng 7/2026 gửi Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh để tham mưu, đôn đốc thực hiện*).

Chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp theo từng nội dung Đề án; phối hợp tham mưu xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục cụ thể hóa ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng ở đảng bộ mình.

- Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp mình và cấp dưới trực thuộc, nhất là các nội dung chỉ đạo mới của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; rà soát, củng cố, kiện toàn thành viên ủy ban kiểm tra và cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp mình đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

quan tâm chỉ đạo việc luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra của đảng bộ.

- Chỉ đạo bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp mình, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo việc bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; ngoài kinh phí thực hiện Đề án, khuyến khích các địa phương, đơn vị bố trí thêm kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

Phối hợp tham mưu xây dựng và thực hiện hoàn thành toàn diện Kế hoạch lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của Ban Thường vụ Đảng ủy hằng năm; hằng năm, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ ban hành và thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát của cơ quan, đơn vị; đồng thời, thực hiện tốt một số nội dung sau:

2.1. Ban Tổ chức Đảng ủy

Chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn vị trí chức danh; về công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra; phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, trong đó tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng những nội dung chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển đổi số.

2.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu, quán triệt, định hướng tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 07/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ động phối hợp nâng cao chất lượng việc trao đổi thông tin về tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội, thông tin báo chí, phản ánh của Nhân dân và các vấn đề nổi cộm, bức xúc, vấn đề phức tạp, phát sinh ở cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tiếp tục tham mưu nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Đảng ủy và Bản tin sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ UBND tỉnh.

2.3. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ban thường vụ Đảng ủy trong việc lập, thẩm định dự toán kinh phí về hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin trang

bị cho ủy ban kiểm tra theo nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các cơ quan liên quan trong việc triển khai, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh mạng khi triển khai các phần mềm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức về công nghệ thông tin và chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng bộ.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

- Xây dựng kế hoạch (**trong tháng 7/2026**) để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án, trọng tâm là các nhiệm vụ về chuyên môn, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và chuyên đổi số ngành Kiểm tra Đảng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm và sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án này trong Đảng bộ theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, (*báo cáo*)
- UBKT Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức CT-XH thuộc Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Công Vĩ